TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST-DS	*Ứng Hòa, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1973

Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1966

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã M, huyện Ư, TP. Hà Nội

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

+ Ông Trần Văn H – sinh năm 1975

(Ông H có văn bản ủy quyền cho bà T ngày 24/7/2019)

Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam

+ Ông Nguyễn Văn B – sinh năm 1968

(Ông B có văn bản ủy quyền cho bà C ngày 19/7/2019)

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã M, huyện Ư, TP. Hà Nội

2.Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Vợ chồng bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn B xác nhận hiện còn nợ vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn H số tiền 30.000.000đ và 08 chỉ vàng loại vàng (9999)

2.2. Các bên thống nhất thỏa thuận về phương thức thanh toán, cụ thể:

- Các bên thỏa thuận thống nhất đối với 08 chỉ vàng (9999) được trị giá bằng 32.000.000đ và nợ 30.000.000đ. Tổng số tiền vợ chồng bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn B còn nợ vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn H số tiền 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng).

- Lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi nên bị đơn không phải trả lãi, số tiền lãi đã trả các bên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Phương thức thanh toán: Đến ngày 30/12/2019, vợ chồng bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn B thanh toán trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn H 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng).

2.3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bà Nguyễn Thị T phải nộp 775.000đ (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và được đối trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí. Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị T số tiền 775.000đ (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lại thu tạm ứng án phí số 0009245 ngày 25/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

- Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn B phải nộp 775.000đ (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Minh